

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ RƯỢU Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

PHẠM XUÂN ĐÀ

Cục An toàn vệ sinh thực phẩm-Bộ Y tế

TÓM TẮT:

Sử dụng phương pháp nghiên cứu hồi cứu có phân tích. Số liệu được sử lý theo phương pháp thống kê, qua nghiên cứu mức độ tiêu thụ đồ uống có cồn một số nước cho kết quả: 1) Mức tiêu thụ đồ uống có cồn ở các nước đều có xu hướng tăng theo các năm. 2) Mức tiêu thụ của Việt Nam ở những năm 2000 còn thấp hơn so với các nước trong khu vực chỉ cao hơn Campuchia, Indonexia, Myanma.

Từ khóa: tiêu thụ đồ uống có cồn

ĐẶT VẤN ĐỀ

Rượu gắn liền với đời sống văn hóa, tâm linh, kinh tế, xã hội của mỗi cộng đồng. Do tác động quá lớn của rượu với sức khỏe, đời sống con người nên việc nghiên cứu sản xuất, quản lý rượu không ngừng được hoàn thiện phát triển và có những nét đặc thù riêng của mỗi nước, mỗi cộng đồng quốc gia. Sản xuất rượu trên thế giới có tốc độ gia tăng mạnh trong vài năm trở lại đây, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu do mức sống người dân tăng lên, tốc độ tăng dân số, tiến bộ của khoa học công nghệ làm cho chất lượng, sản lượng rượu tăng, giá thành hạ, do tập tính tiêu dùng thay đổi [1]. Tại Việt Nam, việc sản xuất và sử dụng rượu đã có truyền thống từ lâu đời, những năm gần đây ngoài những loại rượu truyền thống thì có nhiều loại rượu sản xuất bằng công nghệ mới, rượu nước ngoài được đưa vào thị trường Việt Nam tiêu thụ. Việc sử dụng rượu, lạm dụng rượu quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm rượu ở Việt Nam trở thành một vấn đề lớn, được sự quan tâm của

toàn xã hội [1]. Nhằm có cơ sở khoa học tham khảo cho đề tài nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm đối với rượu truyền thống tại Việt Nam, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài này với mục đích nghiên cứu tình hình sản xuất và tiêu thụ rượu ở một số nước trên thế giới.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

+ Các công trình nghiên cứu khoa học; các báo cáo chính thức của cơ quan quản lý; tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, chuyên đề quản lý.

+ Sử dụng phương pháp nghiên cứu hồi cứu có phân tích. Số liệu được sử lý theo phương pháp thống kê.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Tổng sản lượng rượu trên thế giới năm 1998 là 32.290 triệu lít, năm 2001 là 38.050 triệu lít (xem bảng 1). Trong đó:

- Rượu vang: Chỉ tính 28 nước có sản lượng rượu vang lớn – năm 1998 là khoảng 25 tỷ lít, đến năm 2001 đã tăng lên 29 tỷ lít.

- Rượu mạnh: Các nước có sản lượng rượu mạnh đứng đầu thế giới là Hoa kỳ, năm 1986 đạt 1.475 triệu lít; Liên Xô (cũ) năm 1992 đạt 1.366 triệu lít; Vương quốc Anh năm 1990 là 1.287 triệu lít; Nhật Bản năm 1992 đạt 613,5 triệu lít.

Bảng 1. Mức tiêu thụ đồ uống có cồn ở một số nước [2]

(Quy theo số gallon cồn 100%/người 15 tuổi trở lên/năm)

Tên nước	Tổng số		Bia		Vang		Rượu mạnh	
	1999	2000	1999	2000	1999	2000	1999	2000
Châu Âu								
Azecbaizan	4,82	7,42	0,65	0,64	0,7	0,75	3,42	5,97
Pháp	13,54	13,31	2,14	2,10	8,24	8,25	2,95	2,96
Italia	9,20	9,16	1,42	1,47	7,20	7,18	0,58	0,58
Hà Lan	9,45		4,62		2,72		2,05	
Lucxembua	17,04		5,96		8,89		1,94	
Bồ Đào Nha	16,71	16,59	3,90	3,87	7,29	7,22	5,29	5,27
Nga	10,7		1,67		1,07		8,05	
Tây Ban Nha	11,17	11,17	3,63	3,76	4,73	4,61	2,81	2,79
Anh	9,73		5,46		2,29		1,89	
Đức	12,45		6,82		3,27		2,38	
Châu Mỹ								
Achentina	9,59		2,26		6,92		0,42	
Mỹ	1,62	1,59	0,14	0,15	0,15	0,14	1,32	1,24
Brazil	5,03	4,79	2,56	2,40	0,39	0,36	2,07	2,03
Canada	7,58		3,8		1,55		2,23	
Chile	5,73	6,05	1,36	1,18	3,73	4,25	0,64	0,63

Tên nước	Tổng số		Bia		Vang		Rượu mạnh	
	1999	2000	1999	2000	1999	2000	1999	2000
Venezuela	7,48	7,28	4,99	4,86	0,68	0,07	2,40	2,34
Mehico	4,14	4,01	2,98	2,92	0,34	0,30	0,82	0,79
Châu Phi								
Algeria	0,30	0,22	0,04	0,04	0,25	0,17	0,01	0,01
Angola	2,65	2,56	1,13	1,09	1,12	1,09	0,39	0,37
Nam Phi	10,55	11,51	3,04	2,99	3,62	5,04	3,81	3,41
Châu úc								
Úc	10,29		5,18		3,14		1,70	
New Zealand	9,80		4,95		2,97		1,88	
Châu á								
Campuchia	0,26	0,25	0,03	0,02	0,01	0,01	0,02	0,02
Lào	5,95	5,78	0,49	0,47	0	0	5,46	5,31
Trung Quốc	4,89	5,17	1,00	1,03	0,08	0,09	3,80	4,04
CH Triều tiên	4,15	4,13	0,29	0,25	0	0	3,86	3,88
Hàn Quốc	7,34	6,78	1,80	1,78	0,02	0,02	2,24	2,01
Nhật Bản	6,42	6,26	2,44	2,30	0,42	0,40	2,82	2,81
Singapore	2,81	2,73	1,64	1,60	0,30	0,30	0,72	0,70
Thái Lan	13,71	13,59	1,02	1,12	0,01	0,01	12,67	12,45
Việt Nam	1,31	1,32	0,4	0,45	0	0	0,90	0,88

Qua bảng này chúng ta thấy mức tiêu thụ đồ uống có cồn ở các nước đều có xu hướng tăng theo các năm. Tại châu Á dùng ít hơn các châu lục khác, trong đó mức tiêu thụ của Việt Nam ở những năm 2000 còn thấp hơn so với các nước trong khu vực chỉ cao hơn Campuchia.

Tình hình tiêu thụ rượu mạnh ở các nước cũng rất khác nhau. Theo số liệu của Tổ chức Y tế thế giới về mức tiêu thụ đồ uống có cồn bình quân đầu người ở châu Âu là cao nhất, sau đó đến châu Mỹ và châu úc. Mỗi nước cũng có tập quán uống riêng. Ở Châu Âu thì các nước như Pháp, Italia, Bồ Đào Nha... có khả năng tiêu thụ rượu vang nhiều hơn các loại đồ uống có cồn khác. Các nước như Anh, Đức, Hà Lan tiêu thụ nhiều bia. Rượu mạnh được tiêu thụ nhiều ở Nga, Bồ Đào Nha... Tại Châu Mỹ thì Aentina, Chile thích uống rượu vang; Mehico thích uống bia; Mỹ, Brazil thích uống rượu mạnh. Ở Châu Úc mọi người uống nhiều bia và rượu vang. Châu Á mức tiêu thụ đồ uống có cồn là thấp, trong đó người ta uống nhiều bia, rượu mạnh chủ yếu là rượu trắng làm từ gạo. Việt Nam so với các nước trên thế giới có mức tiêu dùng đồ uống có cồn vào loại

Bảng 2. Lượng rượu bia tiêu thụ bình quân/người/năm tại một số nước Đông Nam Á [3]

Đơn vị: lít/người/năm

Quốc gia	Năm 1990				Năm 2000			
	Tổng	Bia	Rượu nhẹ	Rượu mạnh	Tổng	Bia	Rượu nhẹ	Rượu mạnh
Việt Nam	0,75	0,13	0	0,62	1,33	0,45	0	0,88
Thái Lan	7,46	0,32	0	7,14	13,58	1,12	0,01	12,45
Singapore	2,09	0,97	0,14	0,98	2,6	1,60	0,30	0,70
Campuchia	0,36	0,02	0	0,34	0,23	0,02	0,01	0,20
Indonesia	0,07	0,04	0	0,03	0,08	0,04	0	0,04
Malaysia	0,72	0,54	0,02	0,16	0,95	0,76	0,04	0,15
Myama	0,11	0,01	0	0,10	0,18	0	0	0,18
Phillippine	3,67	0,90	0	2,77	3,31	0,74	0,01	2,56
Hàn Quốc	3,915	1,83	0,01	2,07	3,81	1,78	0,02	2,01
Trung Quốc	3,34	0,37	0,04	2,93	5,16	1,03	0,09	4,04

Nguồn: FAOSTAT – United Nations Food and Agriculture Organization's Statistical Database, World Drink Trends, 2000

Qua bảng này mức độ tiêu thụ đồ uống có cồn bình quân/người/năm tại một số nước Đông Nam Á có xu hướng tăng theo các năm. Mức độ tiêu thụ đồ uống có cồn bình quân/người/năm tại Việt Nam còn thấp hơn một số nước trong khu vực, chỉ cao hơn Campuchia, Indonexia, Mianma

KẾT LUẬN

Qua các công trình nghiên cứu khoa học; các báo

cáo chính thức của cơ quan quản lý; tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, chuyên đề quản lý:

1. Mức tiêu thụ đồ uống có cồn ở các nước đều có xu hướng tăng theo các năm.

2. Mức tiêu thụ của Việt Nam ở những năm 2000 còn thấp hơn so với các nước trong khu vực chỉ cao hơn Campuchia, Indonexia, Mianma.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hiệu, 1993.
Nghiên cứu góp phần hoàn thiện công nghệ sản xuất bánh men cổ truyền và ứng dụng trong công nghệ sản xuất rượu. Luận án PTS khoa học kỹ thuật – Mã số: 2 – 11 – 06. Trường đại học Bách Khoa Hà Nội.
2. Hayashida S., Perfecto Q.F., 1981.
Raw starch digestive glucoamilase productivity of protease-less mutant from *Espergillus awamori* var.kawachi. J. Agri. Biol. Chem., 45(12), P. 2675-2681.
3. Millek G.L., 1959. Use of DNS reagent for determination of reduction sugar
J.Anal.chem.31,p.426 - 428.
3. *The Indonesian Institute of Science (LIPI)*, 1982.
Traditional food fermentation as industrial resources in ASCA countries. Jarkarta, Indonesia.